

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 07-02-2024

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu

2. Ông Trần Văn Nước

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Chăm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 07 tháng 02 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 197/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Thanh D sinh năm 1982; trú tại: khóm M, phường N, thị xã P, tỉnh Trà Vinh; có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn Ch sinh năm 1975; trú tại: khóm M, phường N, thị xã P, tỉnh Trà Vinh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 02/8/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh D trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Văn Ch tự nguyện tiến tới hôn nhân và về sống chung như vợ chồng vào năm 2012, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Hai người sống chung đến năm đầu năm 2023 phát sinh mâu thuẫn do ông Ch thường xuyên uống rượu về kiếm chuyện đánh bà và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và

việc sống chung không thể kéo dài, nay bà yêu cầu xin ly hôn ông Ch. Về con chung không có. Về tài sản chung và nợ chung không có.

- Theo bản tự khai và đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn Ch trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Thanh D về sống chung như vợ chồng vào năm 2012, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Về mâu thuẫn thì do bà D nghi ngờ ông không chung thủy, nhưng không có đánh bà D, hiện nay hai người không còn sống chung gần một năm. Về con chung, tài sản và nợ chung không có. Ông đã có lời khai đồng ý ly hôn bà D, nhưng xin Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt vì bận công việc.

Tòa án không có tiến hành thu thập, tài liệu chứng cứ nên vụ án không thuộc trường hợp phải có Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: nguyên đơn bà D khởi kiện yêu cầu ly hôn. Bị đơn ông Ch cư trú khóm 2, phường 1, thị xã Duyên Hải. Căn cứ Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về việc vắng mặt đương sự: Ông Ch có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Ch.

[3] Về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà D và ông Ch về sống chung như vợ chồng năm 2012, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Theo khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý*” và tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*”. Do đó hôn nhân giữa bà D và ông Ch là hôn nhân không hợp pháp. Từ cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử không công nhận giữa bà D và ông Ch là vợ chồng.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Ông Ch không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 14 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Thanh D và ông Nguyễn Văn Ch là vợ chồng.

2. Con chung: không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh D và ông Nguyễn Văn Ch khai không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Thanh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019561 ngày 25/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Như vậy bà Nguyễn Thị Thanh D đã nộp xong án phí. Ông Nguyễn Văn Ch không phải chịu án phí.

6. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- THADS TX. Duyên Hải;
- Đường sự;
- UBND xã, phường
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Truyền